

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN C
TỈNH AN GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 30/2018/HS-ST
Ngày 14 - 11 - 2018

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN C, TỈNH AN GIANG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị Hồng Thi.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Đỗ Sơn Hùng.

Bà Trương Thị Thu Thủy.

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Duy Linh – Thư ký Tòa án nhân dân huyện C, tỉnh An Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện C tham gia phiên tòa: Ông Ngô Minh Đông - Kiểm sát viên.

Trong ngày 14 tháng 11 năm 2018 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện C, tỉnh An Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 26/2018/TLST-HS ngày 01 tháng 10 năm 2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 29/2018/QĐXXST-HS ngày 30 tháng 10 năm 2018 đối với bị cáo:

Lê Thị H, sinh năm 1978, tại huyện C, tỉnh An Giang; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Ấp Phú Hưng, xã Phú Vĩnh, thị xã Tân Châu, tỉnh An Giang; chỗ ở: Ấp Mỹ Hòa, xã Mỹ Đức, huyện C, tỉnh An Giang; nghề nghiệp: Làm thuê; trình độ học vấn: 4/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nữ; Tôn giáo: Hòa Hảo; Quốc tịch: Việt Nam; con ông Lê Văn Mạnh và bà Phạm Thị Thao (đã chết); bị cáo có CH tên Nguyễn Văn Hùng, sinh năm 1984 và có 03 người con, con lớn nhất sinh năm 2005, con nhỏ nhất sinh ngày 10/3/2017; tiền án: Không; tiền sự: Không; nhân thân: Chưa vi phạm pháp luật; bị cáo tại ngoại và có mặt tại phiên tòa.

- Bị hại: Bà Bùi Thị Y, sinh năm 1975, nơi cư trú: Ấp Mỹ Hòa, xã Mỹ Đức, huyện C, tỉnh An Giang (có mặt).

- Người làm chứng:

+ Nguyễn Thị B N, sinh năm 1981, nơi cư trú: Ấp Mỹ Hòa, xã Mỹ Đức, huyện C, tỉnh An Giang (vắng mặt).

+ Phạm Thanh B, sinh năm 1986, nơi cư trú: Ấp Mỹ Hòa, xã Mỹ Đức, huyện C, tỉnh An Giang (vắng mặt).

+ Lê Thị L, sinh năm 1947, nơi cư trú: Ấp Mỹ Hòa, xã Mỹ Đức, huyện C, tỉnh An Giang (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 15 giờ 30 phút ngày 05/4/2018, do có mâu thuẫn từ trước nên giữa Lê Thị H và Bùi Thị Y xảy ra cự cãi nhau. Lúc này Y cầm đá ném vào người H nhưng không trúng; H xông đến tay trái nắm tóc Y, tay phải cầm dao (loại dao tầm bực bằng kim loại), Y và H giằng co nhau. H nhá chém Y nhưng không trúng và tiếp tục chém từ trên xuống trúng vào đầu Y 01 cái; Y chụp được tay cầm dao của H; H tiếp tục quơ dao trúng vào vùng đùi của Y gây thương tích. Sau đó, Phạm Thanh B đến can ngăn, tước dao trên tay H, H bỏ về nhà; Y bị chảy máu ở vùng đầu và chân, được mọi người đưa đi cấp cứu.

Lời khai của người làm chứng Nguyễn Thị B N trình bày: Khoảng 15 giờ 30 phút ngày 05/4/2018, N trực tiếp chứng kiến H và Y cự cãi nhau. Sau đó, Y và H giằng co, trên tay H cầm 01 cây dao tầm bực chém từ trên xuống trúng vào đầu Y 01 cái, Y chụp được tay cầm dao của H, H tiếp tục quơ dao vào người Y, khi H và Y đang giằng co nhau thì Phạm Thanh B đến can ngăn, tước dao khỏi tay H, H bỏ về nhà, mọi người đưa Y đi cấp cứu.

Lời khai của người làm chứng Phạm Thanh B trình bày: Khoảng 16 giờ 00 phút ngày 05/4/2018, đang chơi cờ cách nhà H khoảng 20m thì nghe tiếng cự cãi nhau. Sau đó, B nghe tiếng la “chém rồi, chém rồi” thì B nhìn thấy H và Y đang giằng co nhau. B chạy đến tước dao trên tay H, lúc này H bỏ về nhà, vùng đầu Y bị chảy nhiều máu, Y được mọi người đưa đi cấp cứu.

Lê Thị L trình bày: Khoảng 15 giờ 00 phút ngày 05/4/2018, Y có đến nhà L nhờ L đứng ra hòa giải mâu thuẫn giữa Y và H. Một lúc sau, L đang trong nhà thì nghe có tiếng cự cãi và có đông người tụ tập gần nhà Y nên L tìm hiểu thì biết H và Y vừa đánh nhau. L không trực tiếp chứng kiến H và Y đánh nhau.

Ngày 18/4/2018 bà Bùi Thị Y có đơn yêu cầu xử lý hình sự đối với bị cáo H (bút lục 103).

Tại Bản kết luận giám định pháp y về thương tích số: 94/18/TgT ngày 11/5/2018 của Trung tâm pháp y tỉnh An Giang kết luận thương tích đối với Bùi Thị Y, sinh năm 1975, như sau: Sẹo giữa đỉnh kích thước 06 x 0.7cm; vết bầm mặt ngoài và mặt trong đùi phải không tồn tại; vết bầm 1/3 trước đùi trái không tồn tại; sẹo gò trái kích thước 02 x 0.3cm. Tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên hiện tại là 08% (bút lục 54-55).

Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo, bị hại không ý kiến hay khiếu nại về kết luận giám định nêu trên.

Tang vật thu giữ gồm: 01 (một) cây dao bằng kim loại mũi bằng (loại dao tầm bức), dài 37cm (phần cán dài 26cm, phần lưỡi dài 11cm), đã qua sử dụng.

Tại phiên tòa:

Bị cáo Lê Thị H khai nhận: Bị cáo và Bùi Thị Y phát sinh mâu thuẫn từ chuyện gia đình của Y và bị cáo nên khoảng 15 giờ 30 phút ngày 05/4/2018, bị cáo và Y cự cãi nhau. Y cầm đá ném vào người bị cáo nhưng không trúng; bị cáo dùng tay trái nắm tóc Y, tay phải cầm dao (loại dao tầm bức bằng kim loại) giằng co với Y. Bị cáo chém từ trên xuống trúng vào đầu Y 01 cái, mục đích gây thương tích cho Y; Y định tuột quần bị cáo và chụp được tay cầm dao của bị cáo, bị cáo tiếp tục quơ dao vào vùng đùi của Y. Sau đó, Phạm Thanh B đến can ngăn và tước dao trên tay bị cáo nên bị cáo bỏ về nhà.

Bị cáo thừa nhận nội dung bản cáo trạng quy kết là đúng, bị cáo nhận tội, không tranh luận đối với quan điểm luận tội của Viện kiểm sát về tội danh, khung hình phạt, về xử lý vật chứng. Đối với trách nhiệm dân sự: Bị cáo đồng ý bồi thường tiền thuốc, tiền tổn thất tinh thần theo yêu cầu của bị hại, phần tiền mất thu nhập bị cáo xin bồi thường mỗi ngày 100.000 đồng cho người bệnh và người nuôi bệnh, với số ngày là 12 ngày, vì theo bị cáo được biết bị hại bán bắp mỗi ngày có lãi được 100.000 đồng, chứ không phải 400.000 đồng như bị hại Y trình bày.

Bị hại Bùi Thị Y trình bày: Khoảng 15 giờ 30 phút ngày 05/4/2018, Y và Lê Thị H cự cãi nhau do có mâu thuẫn trong chuyện gia đình. Y có ném đá vào người H nhưng không trúng, H cầm dao xông đến thì Y bỏ chạy vào nhà nhưng không kịp, H và Y giằng co nhau. H dùng một tay nắm tóc Y và một tay cầm dao tầm bức chém từ trên xuống trúng vào vùng đầu Y 01 cái thì Y chụp được tay cầm dao của H. H tiếp tục quơ dao trúng vào đùi phải của Y gây ra 02 vết bầm và trúng vào đùi trái của Y gây ra 01 vết chảy máu, 01 vết bầm. Sau đó, Phạm Thanh B đến can ngăn, tước dao trên tay H thì H bỏ đi, Y được mọi người đưa đi cấp cứu. Y yêu cầu xử lý hình sự đối với H theo quy định pháp luật, yêu cầu H bồi thường số tiền 19.478.000 đồng, bao gồm: Chi phí điều trị 6.078.000 đồng, tiền mất thu nhập trong thời gian điều trị 8.400.000 đồng (trong đó: bị hại là 12 ngày x 400.000 đồng = 4.800.000 đồng, người nuôi bị hại là 12 ngày x 300.000 đồng = 3.600.000 đồng), tổn thất tinh thần là 5.000.000 đồng. Ngoài ra, Y không yêu cầu gì khác.

Sau khi bị cáo và bị hại thương lượng về mức bồi thường thì bị hại đồng ý nhận số tiền 13.478.000 đồng, bao gồm: Chi phí điều trị 6.078.000 đồng, tiền mất thu nhập trong thời gian điều trị 2.400.000 đồng (trong đó: bị hại là 12 ngày

x 100.000 đồng = 1.200.000 đồng, người nuôi bị hại là 12 ngày x 100.000 đồng = 1.200.000 đồng), tổn thất tinh thần là 5.000.000 đồng.

Tại Bản Cáo trạng số: 28/VKS.CP ngày 25 tháng 9 năm 2018 của Viện kiểm sát nhân dân huyện C đã truy tố Lê Thị H ra trước Tòa án nhân dân huyện C để xét xử về tội “Cố ý gây thương tích” theo điểm a khoản 1 Điều 134 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017 (sau đây gọi tắt là Bộ luật Hình sự).

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện C thực hành quyền công tố tại phiên tòa giữ nguyên quyết định như cáo trạng đã truy tố. Sau khi phân tích tính chất, mức độ của hành vi phạm tội, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo, Viện kiểm sát đề nghị:

- Về trách nhiệm hình sự: Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 134, điểm i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51, Điều 65 Bộ luật Hình sự để xử phạt bị cáo Lê Thị H từ 06 tháng đến 01 năm tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 12 tháng đến 02 năm.

- Về biện pháp tư pháp: Áp dụng Điều 47, Điều 48 Bộ luật Hình sự, Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 (sau đây gọi tắt là Bộ luật Tố tụng hình sự), tịch thu tiêu hủy vật chứng gồm: 01 (một) cây dao bằng kim loại mũi bằng (loại dao tầm bực), dài 37cm (phần cán dài 26cm, phần lưỡi dài 11cm) do bị cáo dùng vào việc phạm tội và không còn giá trị sử dụng.

- Về trách nhiệm dân sự: Công nhận sự tự thỏa thuận của bị cáo và bị hại tại phiên tòa về số tiền mà bị cáo phải bồi thường cho bị hại là 13.478.000 đồng.

Lời nói sau cùng của bị cáo: Đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo được hưởng án treo do hoàn cảnh gia đình khó khăn, phải nuôi con nhỏ khoảng 18 tháng tuổi, bị cáo đã ăn năn, hối hận về hành vi phạm tội của mình.

Bị hại tranh luận: Yêu cầu xử lý giam bị cáo không cho hưởng án treo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về thủ tục tố tụng:

[1.1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Châu Phú, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Phú, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo, bị hại không có ai có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các

hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện là hợp pháp.

[1.2] Về sự có mặt, vắng mặt của những người tham gia tố tụng: Tòa án đã tiến hành tổng đạt các văn bản tố tụng cho những người tham gia tố tụng theo đúng quy định. Tại phiên tòa, những người làm chứng vắng mặt không có lý do, tuy nhiên những người này đã có lời khai tại Cơ quan điều tra và lời khai này phù hợp với lời khai nhận của bị cáo, bị hại trong giai đoạn điều tra, truy tố và tại phiên tòa nên sự vắng mặt của họ không gây trở ngại cho việc xét xử. Căn cứ Điều 293 của Bộ luật Tố tụng hình sự, Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử vụ án.

[2] Về trách nhiệm hình sự:

Bị cáo Lê Thị H thừa nhận trong lúc cự cãi và giằng co với bị hại Y thì bị cáo H có dùng tay trái nắm tóc Y, tay phải cầm dao tầm bức chém từ trên xuống trúng vào đầu Y 01 cái gây chảy máu; bị cáo H tiếp tục quơ dao trúng vào vùng đùi của Y; mục đích của bị cáo là chỉ gây thương tích cho Y.

Căn cứ Bản kết luận giám định pháp y về thương tích số: 94/18/TgT ngày 11/5/2018 của Trung tâm pháp y tỉnh An Giang xác định: Tỷ lệ tổn thương cơ thể của Bùi Thị Y do thương tích gây nên là 08%.

Lời khai của bị cáo tại phiên tòa còn phù hợp với các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, phù hợp với lời khai của bị cáo, của bị hại và những người làm chứng tại Cơ quan Điều tra; Biên bản khám nghiệm hiện trường ngày 17/5/2018 và các tang vật chứng thu thập được tại hiện trường.

Như vậy, có đủ cơ sở kết luận bị cáo Lê Thị H đã có hành vi dùng hung khí nguy hiểm là dao bằng kim loại mũi bằng (loại dao tầm bức) gây thương tích cho Bùi Thị Y với tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên là 08%. Do đó, bị cáo Lê Thị H đã phạm tội “Cố ý gây thương tích” theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 134 Bộ luật Hình sự. Bị hại Bùi Thị Y yêu cầu khởi tố hình sự đối với bị cáo. Viện kiểm sát nhân dân huyện C truy tố đối với bị cáo là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật; bị cáo Lê Thị H phải chịu trách nhiệm hình sự về hành vi phạm tội đã gây ra.

[3] Về nhân thân, tính chất, mức độ nghiêm trọng của hành vi phạm tội và tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Tính mạng, sức khỏe con người là vốn quý giá của xã hội, nó là một trong những đối tượng được pháp luật bảo vệ. Mọi hành vi xâm phạm trái pháp luật đều bị xử lý kịp thời và nghiêm minh.

Xét bị cáo Lê Thị H là người đã thành niên, nhận thức được hành vi của mình có thể gây tổn hại đến sức khỏe của người khác nhưng vẫn cố ý thực hiện

hành vi phạm tội nhằm gây thương tích cho bị hại. Điều này cho thấy bị cáo có thái độ xem thường pháp luật, hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm trực tiếp đến sức khỏe của người khác, gây mất trật tự, trị an ở địa phương. Do đó, cần có mức hình phạt tương xứng với tính chất và mức độ hành vi phạm tội của bị cáo.

Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không có.

Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Nhân thân chưa có tiền án, tiền sự; thuộc thành phần lao động nghèo; trình độ học vấn thấp nên nhận thức pháp luật còn hạn chế; phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo, thể hiện sự ăn năn, hối cải đối với hành vi phạm tội đã gây ra; bị cáo đang nuôi con nhỏ dưới 36 tháng tuổi; bị cáo có nơi cư trú cụ thể, rõ ràng trong thời gian tại ngoại cũng như thời gian sinh sống tại địa phương và bị cáo phạm tội trong trường hợp bị kích động về tinh thần do hành vi trái pháp luật của nạn nhân gây ra (bị hại ném đá vào người bị cáo trước). Từ ngày xảy ra hành vi phạm tội đến nay luôn chấp hành đúng chính sách, pháp luật, thực hiện đầy đủ nghĩa vụ công dân nơi cư trú, không vi phạm điều cấm của luật. Đây là những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự để Hội đồng xét xử xem xét khi lượng hình.

Xét bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ, không có tình tiết tăng nặng, bị cáo có nơi cư trú rõ ràng, bị cáo thật sự hối hận về hành vi phạm tội, hành vi của bị cáo là bộc phát nhất thời, bản thân bị cáo có khả năng cải tạo tại địa phương, Hội đồng xét xử xét thấy việc không cách ly bị cáo ra khỏi xã hội không ảnh hưởng đến công tác phòng ngừa phạm tội, nhằm thể hiện tính khoan H của Nhà nước đối với người phạm tội lần đầu, khi quyết định hình phạt, Hội đồng xét xử áp dụng Điều 65 của Bộ luật Hình sự để xử lý đối với bị cáo.

[4] Về biện pháp tư pháp: Vật chứng thu giữ gồm 01 (một) cây dao bằng kim loại mũi bằng (loại dao tầm bức), đã qua sử dụng. Đây là vật do bị cáo dùng vào việc phạm tội và không còn giá trị sử dụng nên cần tịch thu tiêu hủy vật chứng đã thu giữ.

[5] Về trách nhiệm dân sự:

Tại phiên tòa bị cáo và bị hại tự thỏa thuận với nhau về mức bồi thường thiệt hại với số tiền 13.478.000 đồng, bao gồm: Chi phí điều trị 6.078.000 đồng, tiền mất thu nhập trong thời gia điều trị 2.400.000 đồng (trong đó: bị hại là 12 ngày x 100.000 đồng = 1.200.000 đồng, người nuôi bị hại là 12 ngày x 100.000 đồng = 1.200.000 đồng), tổn thất tinh thần là 5.000.000 đồng. Do đó, Hội đồng xét xử công nhận sự thỏa thuận này.

[6] Về án phí: Bị cáo Lê Thị H phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và chịu án phí dân sự sơ thẩm đối với số tiền bị cáo có trách nhiệm bồi thường cho bị hại theo quy định tại khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Xét ý kiến đề nghị của Kiểm sát viên tại phiên tòa về tội danh, điều khoản, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, mức hình phạt, trách nhiệm bồi thường và điều khoản áp dụng đối với bị cáo là phù hợp, có căn cứ chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào:

- Điểm a khoản 1 Điều 134, điểm a khoản 1 Điều 47, điểm e, i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51, Điều 65 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017;

- Điều 98, điểm a khoản 2 Điều 106, khoản 2 Điều 136, Điều 155, khoản 1 Điều 331, khoản 1 Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự;

- Điều 584, Điều 585, Điều 586, Điều 590 Bộ luật Dân sự năm 2015 và Điều 246 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

- Điểm a, c khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Lê Thị H phạm tội “Cố ý gây thương tích”.

2. Về hình phạt:

Xử phạt bị cáo Lê Thị H 06 (sáu) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 12 tháng tính từ ngày tuyên án (ngày 14/11/2018).

Giao bị cáo Lê Thị H cho Ủy ban nhân dân xã Mỹ Đức, huyện C, tỉnh An Giang giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Trường hợp bị cáo Lê Thị H thay đổi nơi cư trú thì áp dụng Điều 69 của Luật thi hành án hình sự năm 2010 quy định để giám sát, giáo dục bị cáo.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

3. Về xử lý vật chứng: Tịch thu tiêu hủy vật chứng gồm 01 (một) cây dao bằng kim loại mũi bằng (loại dao tầm bực), dài 37cm (phần cán dài 26cm, phần lưỡi dài 11cm), đã qua sử dụng. Tất cả những vật chứng này hiện do Chi cục Thi hành án dân sự huyện C, tỉnh An Giang đang quản lý theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 12/11/2018 giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện C và Chi cục Thi hành án dân sự huyện C.

4. Về trách nhiệm dân sự: Công nhận sự tự nguyện của bị cáo Lê Thị H bồi thường cho bị hại Bùi Thị Y số tiền 13.478.000 đồng, bao gồm: Chi phí điều trị 6.078.000 đồng, tiền mất thu nhập trong thời gian điều trị là 2.400.000 đồng (trong đó: bị hại là 12 ngày x 100.000 đồng = 1.200.000 đồng, người nuôi bị hại là 12 ngày x 100.000 đồng = 1.200.000 đồng), tổn thất tinh thần là 5.000.000 đồng.

Kể từ ngày người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án, nếu người phải thi hành án chậm thực hiện nghĩa vụ thi hành án thì còn phải chịu một khoản tiền lãi theo quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015 tương ứng với số tiền và thời gian chậm thi hành án.

5. Về án phí: Bị cáo Lê Thị H phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm và 673.900 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

6. Về quyền kháng cáo: Bị cáo, bị hại có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (ngày 14/11/2018).

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và Điều 9 của Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Bị cáo (1);
- TAND tỉnh An Giang (1);
- VKSND tỉnh An Giang (1);
- VKSND huyện C (1);
- Nhà tạm giữ, THAHS CA HCP (2);
- Bộ phận THA Tòa án (1);
- CCTHADS huyện C (2);
- Phòng hồ sơ (1);
- Sở Tư Pháp (1);
- Lưu hồ sơ (1);
- Lưu VT (1).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lê Thị Hồng Thi